



Cải tổ và tinh gọn bộ máy hành chính GHPGVN: Hướng đi tất yếu để phát triển bền vững

ISSN: 2734-9195

10:33 05/03/2025

Đây chính là con đường để GHPGVN phát triển mạnh mẽ, đảm bảo tính kế thừa truyền thống nhưng đồng thời sẵn sàng hội nhập và thích nghi với thời đại mới, đưa Phật giáo Việt Nam tiến xa hơn trên con đường hoàng pháp và phụng sự nhân sinh.

Thượng tọa Thích Nhật Từ

Ủy viên thường trực HĐTS GHPGVN; Phó Viện trưởng – Tổng thư ký Viện NCPHVN; Phó Viện trưởng TT HVPGVN tại TP.HCM; Phó Trưởng ban TT Ban PG Quốc tế T.Ư.

I. DẪN NHẬP

1.1. Sự cần thiết của việc tinh gọn bộ máy hành chính GHPGVN

Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) với sứ mệnh hướng dẫn tăng ni, Phật tử thực hành Phật pháp, đóng vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, trước sự vận động không ngừng của thời đại và những thay đổi về cơ cấu hành chính nhà nước, GHPGVN đang đối diện với yêu cầu cấp thiết phải tinh giản bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, thích ứng với bối cảnh mới. Việc này không chỉ giúp loại bỏ những hạn chế về quản lý, mà còn tối ưu hóa nguồn lực để tập trung vào sứ mệnh hoàng pháp, giáo dục và từ thiện xã hội.

1.2. Định hướng cải tổ phù hợp với thời đại

Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 127-KL/TW (28/2/2025) về việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện và tinh gọn bộ máy tổ chức. Trong bối cảnh này, GHPGVN cũng cần điều chỉnh mô hình tổ chức theo hướng giảm cấp trung gian, tăng hiệu suất quản trị, hướng đến một hệ thống vận hành linh hoạt, hiệu quả, nhưng vẫn giữ được tính kế thừa và phát triển của truyền

thống Phật giáo.

1.3. Mục tiêu của sự cải tổ và tinh gọn

Chính sách cải tổ và tinh gọn không chỉ mang tính điều chỉnh tổ chức mà còn đặt ra tầm nhìn chiến lược dài hạn:

- Tinh gọn bộ máy nhưng đảm bảo hoạt động Phật sự hiệu quả, không bị gián đoạn.
- Hợp nhất các ban trung ương để tránh chồng chéo, tối ưu nhân sự.
- Cải tổ hệ thống giáo dục Phật học, nâng cao chất lượng đào tạo tăng tài.
- Hiện đại hóa hệ thống truyền thông Phật giáo, tạo kênh thông tin mạnh mẽ, thống nhất.
- Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu suất quản lý và kết nối thông tin nhanh chóng.

II. HƯỚNG ĐẾN MỘT GHPGVN TINH GỌN, HIỆU QUẢ VÀ PHÙ HỢP VỚI THỜI ĐẠI

Sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) luôn gắn liền với dòng chảy lịch sử và sự chuyển mình của đất nước. Khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 về việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện và tinh gọn bộ máy tổ chức, đây cơ hội để Giáo hội nhìn lại mô hình tổ chức hiện tại, hướng đến hệ thống vận hành linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

2.1. Sự công kênh trong bộ máy tổ chức GHPGVN

Hiện nay, GHPGVN đang áp dụng mô hình tổ chức tương đồng với hệ thống hành chính nhà nước, từ cấp trung ương, tỉnh/thành phố đến quận/huyện/thị xã. Dù có ưu điểm là dễ quản lý theo địa giới hành chính, nhưng khi các đơn vị hành chính nhà nước thay đổi, bộ máy của Giáo hội cũng cần điều chỉnh để đảm bảo sự thống nhất, tránh tình trạng công kênh, chồng chéo trong quản lý Phật sự.

Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ thông tin đã giúp kết nối giữa các cấp giáo hội nhanh chóng và hiệu quả hơn, giảm bớt nhu cầu về những cấp trung gian không còn phù hợp với thực tế.

2.2. Định hướng cải tổ: Giảm cấp trung gian, tăng hiệu suất quản trị

Với tinh thần "trung đạo" và "tùy duyên", GHPGVN cần chủ động thích ứng với bối cảnh mới bằng cách tinh gọn bộ máy theo hướng:

- Sáp nhập các Ban Trị sự các tỉnh theo mô hình mới của Nhà nước: Khi một số tỉnh hợp nhất, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh cũng cần điều chỉnh tương ứng, đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương.
- Bỏ cấp huyện, tăng cường vai trò của cấp tỉnh và tự quản tại cơ sở: Thay vì duy trì Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện, GHPGVN có thể trực tiếp kết nối giữa Ban Trị sự cấp tỉnh và các tự viện, giúp giảm thiểu tầng nấc trung gian, tạo điều kiện cho các chùa phát huy tính tự quản, tự chủ trong hoạt động Phật sự.
- Ứng dụng công nghệ để quản lý Phật sự: Việc ứng dụng nền tảng số trong quản lý thông tin, tổ chức sự kiện, đào tạo tăng, ni sẽ giúp GHPGVN hoạt động hiệu quả hơn, giảm sự phụ thuộc vào bộ máy hành chính công kênh.



Thượng tọa Thích Nhật Từ

2.3. Tham khảo mô hình tinh giản của Nhà nước Việt Nam

Trong vài tháng đầu năm 2025, Nhà nước Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ chính sách tinh giản bộ máy hành chính theo hướng:

- Cắt giảm các đơn vị có chức năng trùng lặp để tăng hiệu quả hoạt động.
- Sáp nhập các bộ phận có cùng nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa nguồn lực.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý để giảm bớt thủ tục hành chính.

Mô hình này có thể được áp dụng trong GHPGVN để tinh gọn bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hiệu suất cao.

2.3.1. Nhu cầu tinh giản Bộ máy hành chính GHPGVN

Cơ cấu của GHPGVN hiện nay có nhiều ban chuyên trách, trong đó có sự chồng chéo về nhiệm vụ. Điều này dẫn đến một số vấn đề:

- Bộ máy hành chính chồng chéo, gây lãng phí nhân lực và nguồn lực.
- Khó khăn trong quản lý và điều phối, do nhiều ban có chức năng tương tự.
- Chậm trễ trong triển khai Phật sự, do có quá nhiều tầng nấc quản lý.

Vì vậy, việc tinh giản là cần thiết để giúp GHPGVN hoạt động hiệu quả hơn trong thời đại mới.

2.3.2. Hiệu quả của Bộ máy hành chính GHPGVN sau tinh giản

Việc hợp nhất và tinh gọn bộ máy hành chính sẽ mang lại nhiều lợi ích:

- Giảm bớt thủ tục hành chính cho tăng ni, giúp triển khai Phật sự nhanh chóng hơn.
- Tối ưu hóa nguồn nhân lực, tăng tính hiệu quả trong điều hành.
- Nâng cao chất lượng quản lý Phật sự, nhờ vào mô hình gọn nhẹ, dễ kiểm soát.
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý Phật sự, giảm thiểu giấy tờ, hợp hành không cần thiết.

Tinh giản bộ máy hành chính không chỉ giúp GHPGVN hiện đại hóa công tác quản lý mà còn phù hợp với xu thế chung của xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả hơn trong tương lai.

2.4. Lợi ích của mô hình tinh gọn

Tăng cường sự linh hoạt và nhanh nhạy: Khi loại bỏ cấp trung gian không cần thiết, mọi chỉ đạo từ Trung ương GHPGVN đến các chùa sẽ thông suốt hơn, tránh tình trạng quan liêu, chậm trễ.

Giảm gánh nặng nhân sự và kinh phí: Việc tinh giản bộ máy giúp giảm bớt chi phí vận hành, từ đó có thêm nguồn lực để đầu tư vào các hoạt động hoằng pháp, từ thiện và phát triển Phật giáo.

Phù hợp với xu hướng chung của đất nước: Khi nhà nước đang hướng đến tinh gọn bộ máy, GHPGVN cũng cần chủ động điều chỉnh để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong quản lý.

Tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ là một yêu cầu khách quan mà còn là cơ hội để GHPGVN phát triển mạnh mẽ hơn trong thời đại mới. Khi GHPGVN có mô hình tổ chức tinh giản, hiệu quả, các hoạt động Phật sự sẽ được triển khai thuận lợi, phù hợp với tinh thần “đơn giản nhưng hiệu quả” của Phật giáo.

Hòa hợp trong tổ chức, chính niệm trong điều hành, linh hoạt trong quản trị – đó chính là con đường để Giáo hội vững vàng trong sự đổi thay của thời đại.

III. CẤU TRÚC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH GHPGVN

3.1. Thực trạng tổ chức của GHPGVN

GHPGVN là tổ chức đại diện cho Tăng Ni, Phật tử Việt Nam, đảm nhận vai trò hướng dẫn Phật sự, duy trì và phát huy truyền thống Phật giáo trong bối cảnh xã hội hiện đại. Cơ cấu tổ chức của GHPGVN có tính hệ thống chặt chẽ, gồm nhiều cấp bậc khác nhau, đảm bảo sự thống nhất trong hoạt động Phật sự trên toàn quốc.

3.2. Hai hội đồng trung ương

GHPGVN hiện nay vận hành thông qua hai hội đồng trung ương:

- Hội đồng Pháp chủ (trước đây gọi là Hội đồng Chứng minh): Là cơ quan tối cao, đảm nhận vai trò lãnh đạo tinh thần và đưa ra những định hướng quan trọng về giới luật của GHPGVN.
- Hội đồng Trị sự: Là cơ quan điều hành trực tiếp các công tác Phật sự, triển khai chính sách và duy trì các hoạt động của giáo hội từ trung ương đến địa phương.

Hai hội đồng này đóng vai trò quyết định trong việc điều phối và thực hiện các đường lối của giáo hội, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

3.3. Các Ban Trung ương

Hệ thống các Ban Trung ương của GHPGVN có chức năng chuyên môn hóa, phụ trách từng lĩnh vực quan trọng của Phật giáo. Hiện tại, có 12 Ban Trung ương và 1 Viện bao gồm:

1. Ban Tăng sự Trung ương

- Quản lý và điều phối các hoạt động liên quan đến Tăng Ni, giới luật và tu học.
- Chịu trách nhiệm cấp phát, quản lý chứng điệp Tăng Ni, điều hành công tác bổ nhiệm trụ trì, giám sát chấp hành giới luật và tổ chức giới đàn.
- Phối hợp với các ban khác để đảm bảo môi trường tu học lành mạnh cho Tăng Ni.

2. Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương

- Chịu trách nhiệm về hệ thống đào tạo Phật học và các chương trình giáo dục Tăng Ni.
- Quản lý hệ thống Trung cấp Phật học, Cao đẳng, Học viện Phật giáo và đào tạo chuyên sâu về Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học.
- Xây dựng chương trình giảng dạy theo hướng chuẩn hóa và hội nhập quốc tế.

3. Ban Hoằng pháp Trung ương

- Thực hiện công tác truyền bá giáo lý, giảng dạy Phật pháp tại các chùa, đạo tràng, trường học.
- Phối hợp tổ chức khóa tu, pháp thoại, hội thảo hoằng pháp, đào tạo giảng sư và hỗ trợ công tác hoằng pháp hải ngoại.
- Ứng dụng công nghệ số trong truyền bá giáo pháp, phát triển các nền tảng hoằng pháp trực tuyến.

4. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương

- Hướng dẫn tu tập, sinh hoạt của Phật tử tại gia, tổ chức các khóa tu cho từng nhóm tuổi (thanh thiếu niên, trung niên, cao niên).

- Phát triển Gia đình Phật tử, Câu lạc bộ Thanh thiếu niên Phật tử, tổ chức các sự kiện văn hóa tâm linh dành cho Phật tử.
- Quản lý công tác quy y Tam bảo, hướng dẫn nghi thức tu tập cho cư sĩ.

5. Ban Văn hóa Trung ương

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo gắn liền với bản sắc dân tộc Việt Nam.
- Nghiên cứu, quản lý kiến trúc chùa chiền, pháp phục, biểu tượng Phật giáo theo chuẩn mực Phật giáo Việt Nam.
- Phối hợp tổ chức các triển lãm, lễ hội văn hóa, sản xuất phim ảnh, xuất bản sách Phật giáo.

6. Ban Nghi lễ Trung ương

- Quản lý và chuẩn hóa các nghi lễ Phật giáo, đảm bảo sự đồng nhất giữa các vùng miền.
- Xây dựng nghi thức tụng niệm chung theo các truyền thống Bắc tông, Nam tông, Khất sĩ.
- Tổ chức các đại lễ Phật đản, Vu lan, An cư kiết hạ, Trai đàn cầu siêu, và các nghi lễ quan trọng khác.

7. Ban Kinh tế - Tài chính Trung ương

- Quản lý tài chính, kinh tế của Giáo hội, đảm bảo nguồn lực phục vụ Phật sự.
- Giám sát các quỹ từ thiện, tài trợ, công trình xây dựng, quỹ hoằng pháp của Giáo hội.
- Định hướng phát triển mô hình kinh tế tự chủ, giúp tăng nguồn thu hợp pháp phục vụ cho Phật sự.

8. Ban Phật giáo Quốc tế Trung ương

- Thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức Phật giáo quốc tế, thúc đẩy ngoại giao tôn giáo.
- Đại diện Giáo hội tham gia các hội nghị, diễn đàn Phật giáo toàn cầu.
- Hỗ trợ cộng đồng Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, thành lập các chi hội Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

9. Ban Từ thiện - Xã hội Trung ương

- Điều hành các hoạt động từ thiện, cứu trợ, an sinh xã hội nhằm giúp đỡ người nghèo, người yếu thế.
- Quản lý và phát triển các trung tâm dưỡng lão, cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, bệnh viện, phòng khám Tuệ Tĩnh đường.
- Tổ chức các chương trình cứu trợ thiên tai, cấp học bổng cho học sinh nghèo, hỗ trợ người khuyết tật.

10. Ban Pháp chế Trung ương

- Giải quyết các vấn đề pháp lý của Giáo hội, tư vấn về các chính sách tôn giáo, luật pháp liên quan đến Phật giáo.
- Hỗ trợ pháp lý trong tranh chấp tự viện, quyền sở hữu tài sản tôn giáo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tăng Ni, Phật tử.
- Phối hợp với các cơ quan nhà nước trong công tác xây dựng luật pháp liên quan đến tôn giáo.

11. Ban Kiểm soát Trung ương

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Giáo hội, đảm bảo tính minh bạch và kỷ cương trong nội bộ.
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến kỷ luật Tăng Ni, kiểm tra việc tuân thủ giới luật, quy chế Giáo hội.
- Hỗ trợ công tác phòng chống tham nhũng, sai phạm trong quản lý tài sản của Giáo hội.

12. Ban Thông tin - Truyền thông Trung ương

- Phụ trách thông tin, truyền thông về Phật giáo, đảm bảo sự thống nhất và chính xác trong hệ thống báo chí Giáo hội.
- Quản lý các phương tiện truyền thông báo chí, truyền hình, mạng xã hội, xuất bản các ấn phẩm Phật giáo.
- Xây dựng nền tảng truyền thông số hiện đại, đưa giáo lý Phật giáo đến với đại chúng qua Internet, truyền hình và báo chí.

13. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

- Nghiên cứu, phát triển giáo lý và tư tưởng Phật học, phục vụ công tác đào tạo Tăng Ni và nghiên cứu học thuật.
- Chủ trì biên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam, tổ chức hội thảo, tọa đàm về Phật học.
- Hợp tác với các học viện Phật giáo quốc tế, thúc đẩy giao lưu học thuật và đào tạo chuyên sâu.

3.4. Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố

Tại mỗi tỉnh, thành phố, GHPGVN đều có Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố, chịu trách nhiệm quản lý Phật sự trong địa phương mình, đồng thời phối hợp với Trung ương để triển khai các chủ trương, đường hướng phát triển Phật giáo.

Các chức năng của Ban Trị sự cấp tỉnh/thành phố gồm:

- Quản lý các tự viện, tăng ni tại địa phương.
- Điều hành các hoạt động Phật sự phù hợp với định hướng chung.
- Phối hợp với chính quyền địa phương trong các công tác xã hội.
- Triển khai các hoạt động từ thiện, giáo dục, hoằng pháp.

3.5. Các Ban trực thuộc Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố

Cơ cấu Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố tương tự như cấp Trung ương, với các Ban chuyên môn bao gồm:

- Ban Tăng sự
- Ban Giáo dục Phật giáo
- Ban Hoằng pháp
- Ban Hướng dẫn Phật tử
- Ban Văn hóa
- Ban Nghi lễ
- Ban Kinh tế Tài chính

- Ban Phật giáo Quốc tế
- Ban Từ thiện Xã hội
- Ban Pháp chế
- Ban Kiểm soát
- Ban Thông tin Truyền thông

Mô hình tổ chức này giúp đảm bảo sự thống nhất trong điều hành, đồng thời có sự linh hoạt để phù hợp với tình hình từng địa phương.

3.6. Ban Trị sự GHPGVN cấp quận, huyện

Ngoài cấp tỉnh/thành phố, GHPGVN còn tổ chức Ban Trị sự Phật giáo cấp quận, huyện nhằm quản lý Phật sự ở phạm vi nhỏ hơn. Tuy nhiên, trong bối cảnh tinh giản bộ máy, nhiều ý kiến cho rằng nên loại bỏ cấp quận/huyện để tránh chồng chéo và giảm bớt tầng nấc hành chính không cần thiết.

3.7. Đánh giá

Cấu trúc tổ chức của GHPGVN hiện nay khá quy mô, đảm bảo sự chặt chẽ trong quản lý Phật sự. Tuy nhiên, hệ thống này cũng tồn tại một số hạn chế:

- Quá nhiều tầng nấc quản lý, làm giảm tính linh hoạt trong điều hành Phật sự.
- Một số Ban có chức năng tương đồng, có thể sáp nhập để giảm tải bộ máy.
- Ban Trị sự cấp quận, huyện có thể không cần thiết, vì Ban Trị sự cấp tỉnh/thành phố đã đủ để quản lý toàn bộ Phật sự địa phương.

Trong bối cảnh đổi mới quản lý hành chính, GHPGVN cần cân nhắc áp dụng mô hình tinh giản theo hướng:

- Giảm bớt cấp trung gian, tập trung vào cấp Trung ương và cấp tỉnh/thành phố.
- Sáp nhập một số ban có chức năng gần nhau, tối ưu hóa nguồn nhân lực.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý Phật sự, giảm bớt thủ tục hành chính giấy tờ.

Tinh giản bộ máy hành chính sẽ giúp GHPGVN hoạt động hiệu quả hơn, tập trung vào công tác Phật sự thay vì bị công kênh bởi các vấn đề hành chính. Đây

là một bước đi cần thiết để GHPGVN thích ứng với bối cảnh mới, nâng cao hiệu suất quản lý và phát triển bền vững.



IV. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT CÁC BAN TRUNG ƯƠNG

Hiện nay, hệ thống 12 ban và 1 viện trung ương của GHPGVN có nhiều nhiệm vụ giao thoa, gây ra sự chồng chéo trong công tác điều hành và triển khai Phật sự. Việc hợp nhất các ban theo nguyên tắc tương đồng về chức năng, nhiệm vụ giúp nâng cao hiệu suất quản lý, tập trung nguồn lực vào các hoạt động cốt lõi.

Đặc biệt, việc sáp nhập 12 ban và 1 viện thành 6 ban 1 viện gồm **Ban Tăng sự và Pháp chế, Ban Truyền bá và Truyền thông Phật giáo, Ban Văn hóa và Nghi lễ Phật giáo, Ban Giáo dục Phật giáo, Ban Tài chính và An sinh xã hội, Ban Hợp tác Quốc tế và Phật giáo Việt Nam Hải ngoại, và Viện Hàn lâm Phật giáo Việt Nam** sẽ giúp tạo ra những mô hình quản lý thống nhất, chuyên sâu, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của Phật giáo Việt Nam. Trong các ban nêu trên chỉ có Ban Giáo dục Phật giáo giữ nguyên tên gọi cũ.

4.1. Ban Tăng sự và Pháp chế: Hợp nhất Ban Tăng sự, Ban Pháp chế và Ban Kiểm soát

4.1.1. Bản chất tinh giản

Mô hình tinh giản này dựa trên nguyên tắc sáp nhập ba ban có chức năng liên quan mật thiết với nhau: Ban Tăng sự, Ban Pháp chế và Ban Kiểm soát. Sự hợp nhất này giúp tinh gọn bộ máy, giảm bớt sự chồng chéo trong quản lý, đồng thời tăng hiệu quả điều hành trong lĩnh vực quản lý Tăng Ni, pháp chế và giám sát.

4.1.2. Chức năng của Ban Tăng sự và Pháp chế

(a) Quản lý Tăng Ni và cơ sở tự viện

- Điều phối và hướng dẫn hoạt động Phật sự của Tăng Ni trên toàn quốc.
- Quản lý các cơ sở tự viện, đảm bảo hoạt động đúng theo Hiến chương GHPGVN và pháp luật Việt Nam.
- Xác nhận tư cách hợp pháp của Tăng Ni và điều phối sinh hoạt của các tự viện trong hệ thống giáo hội.

(b) Pháp chế và tư vấn pháp luật

- Cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý cho các cơ sở tự viện và Tăng Ni, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của GHPGVN và pháp luật Việt Nam.
- Giải quyết các vấn đề tranh chấp, xử lý vi phạm trong nội bộ Giáo hội.
- Đảm bảo các hoạt động của giáo hội phù hợp với Hiến chương, quy chế và các nghị quyết của GHPGVN.

(c) Thanh tra, giám sát

- Kiểm tra và giám sát hoạt động của các cấp GHPGVN, đảm bảo tuân thủ giới luật Phật dạy và các quy định của GHPGVN.
- Hỗ trợ xử lý các sai phạm, đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động Phật sự.

(d) Khen thưởng và kỷ luật

- Đánh giá và đề xuất khen thưởng đối với các Tăng Ni có đóng góp lớn cho sự phát triển của GHPGVN và đóng góp cho đất nước.
- Xem xét, đề xuất kỷ luật đối với những Tăng Ni vi phạm giới luật, Hiến chương và quy chế của giáo hội.

4.1.3. Lợi ích của mô hình hợp nhất

- Giảm thiểu sự chồng chéo về chức năng, giúp bộ máy vận hành hiệu quả hơn.
- Tăng cường khả năng quản lý đồng bộ trong các lĩnh vực liên quan đến Tăng Ni và pháp chế.
- Nâng cao năng lực giám sát và kiểm soát, đảm bảo các hoạt động của giáo hội luôn đúng quy định và minh bạch.
- Tiết kiệm nguồn lực, tối ưu hóa nhân sự và ngân sách dành cho công tác hành chính.

4.2. Ban Truyền bá và Truyền thông Phật giáo: Hợp nhất Ban Hoằng pháp, Ban Thông tin Truyền thông và Ban Hướng dẫn Phật tử

4.2.1. Bản chất tinh giản

Mô hình tinh giản này dựa trên nguyên tắc sáp nhập ba ban có chức năng liên quan mật thiết với nhau: Ban Hoằng pháp, Ban Thông tin Truyền thông và Ban Hướng dẫn Phật tử. Việc hợp nhất này giúp giảm thiểu sự chồng chéo trong quản lý, tối ưu hóa việc truyền bá Phật pháp trong thời đại số hóa, đồng thời nâng cao hiệu quả tiếp cận Phật tử qua các phương tiện truyền thông hiện đại.

4.2.2. Chức năng của Ban Truyền bá và Truyền thông Phật giáo

(a) Truyền bá Phật pháp

- Thực hiện công tác hoằng pháp dưới nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng Phật tử.
- Tổ chức các khóa tu đa dạng: khóa tu an lạc, khóa tu tuổi trẻ, khóa tu mầm non, giúp Phật tử ở mọi lứa tuổi tiếp cận Phật pháp một cách linh hoạt và hiệu quả.
- Triển khai chương trình thuyết giảng định kỳ vào ngày sóc, vọng, ngày cuối tuần, nâng cao nhận thức tôn giáo và giúp Phật tử duy trì sự thực hành Phật pháp trong đời sống hằng ngày.

(b) Phổ biến chính sách hành chính giáo hội, quảng bá thông tin Phật sự toàn quốc

- Phát triển và quản lý các kênh truyền thông chính thống của GHPGVN, đảm bảo thông tin Phật sự được cập nhật và phổ biến rộng rãi.
- Hợp tác với 63 Ban Trị sự GHPGVN trên toàn quốc để kết nối, phối hợp truyền bá Phật pháp và cập nhật tin tức về các hoạt động Phật sự.
- Ứng dụng công nghệ số vào việc phổ biến giáo lý Phật giáo, tạo dựng nền tảng số mạnh mẽ như website, mạng xã hội, kênh YouTube chính thức của GHPGVN.

(c) Chăm sóc Phật tử theo từng nhóm lứa tuổi

- Phân loại Phật tử theo độ tuổi để có phương pháp giảng dạy và hướng dẫn tu học phù hợp:

+ Nhóm lão niên: Tổ chức các khóa tu an lạc dành cho người lớn tuổi, tập trung vào thiền định, tụng kinh và thực hành Phật pháp trong đời sống hàng ngày.

+ Nhóm trung niên: Hướng dẫn Phật tử áp dụng giáo lý vào công việc, gia đình, giúp họ cân bằng giữa đời sống tâm linh và thế tục.

+ Nhóm thanh niên: Xây dựng các chương trình Phật giáo ứng dụng, giúp giới trẻ tiếp cận giáo lý Phật giáo theo cách hiện đại.

+ Nhóm thiếu nhi: Tạo môi trường học tập và thực hành Phật pháp phù hợp, kết hợp giáo dục đạo đức.

+ Các gia đình Phật tử: Hỗ trợ hướng dẫn giáo lý Phật giáo trong đời sống gia đình, giúp xây dựng nền tảng đạo đức cho xã hội.

(d) Định hướng, giảng dạy và hỗ trợ Phật tử, gia đình Phật tử

- Xây dựng các chương trình đào tạo, giảng dạy Phật pháp dành riêng cho từng nhóm đối tượng.

• Hướng dẫn cách thực hành Phật pháp trong đời sống, từ cá nhân đến gia đình, giúp xây dựng một cộng đồng Phật tử vững mạnh.

• Phát triển các chương trình hỗ trợ Phật tử thực hành Phật sự, từ thiện xã hội, và các hoạt động hướng thiện theo đúng tinh thần Phật giáo.

4.2.3. Lợi ích của mô hình hợp nhất

- Tăng cường khả năng tiếp cận Phật tử: Thay vì ba ban hoạt động riêng lẻ, một ban thống nhất giúp triển khai đồng bộ các chương trình hoằng pháp, truyền thông và hướng dẫn Phật tử.
- Đồng bộ hóa nội dung giảng dạy và truyền bá Phật pháp: Tránh tình trạng mỗi ban thực hiện một cách riêng biệt, thiếu sự kết nối.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ truyền thông số: Phát triển nội dung số, livestream giảng pháp, sử dụng nền tảng mạng xã hội giúp hoằng pháp hiệu quả hơn.
- Tiết kiệm nguồn lực: Giảm thiểu nhân sự không cần thiết, tập trung nguồn lực vào phát triển nội dung Phật pháp chất lượng cao.
- Tạo nên một hệ thống quản lý thông tin thống nhất: Các chương trình tu học, thông tin Phật sự được truyền tải nhất quán, tăng cường sự liên kết giữa trung ương và địa phương.

4.3. Ban Văn hóa và Nghi lễ Phật giáo: Hợp nhất Ban Văn hóa và Ban Nghi lễ

4.3.1. Bản chất tinh giản

Mô hình tinh giản này dựa trên nguyên tắc hợp nhất Ban Văn hóa và Ban Nghi lễ, vì cả hai đều liên quan đến bảo tồn, phát huy bản sắc Phật giáo Việt Nam thông qua nghi lễ, kiến trúc, mỹ thuật và di sản văn hóa. Việc hợp nhất này không chỉ giúp tăng cường tính thống nhất mà còn giảm thiểu sự trùng lặp về nhiệm vụ, tối ưu hóa nhân sự và nguồn lực trong công tác bảo tồn và phát triển văn hóa Phật giáo.

4.3.2. Chức năng của Ban Văn hóa và Nghi lễ Phật giáo

(a) Bảo tồn các di tích, di sản văn hóa Phật giáo

- Quản lý và bảo vệ các di tích, di sản văn hóa Phật giáo cấp quốc gia và địa phương, đảm bảo tính nguyên bản và truyền thống trong sự phát triển của các cơ sở tự viện.
- Thúc đẩy công tác ghi danh di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến nghi lễ và nghệ thuật Phật giáo.

- Tổ chức các hoạt động triển lãm, hội thảo, tọa đàm nhằm giới thiệu và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo trong nước và quốc tế.

(b) Quản lý bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam

- Xây dựng bộ tiêu chuẩn về kiến trúc, mỹ thuật, pháp phục, câu đối, bao lam, mái đao, đảm bảo tính thống nhất trong văn hóa Phật giáo Việt Nam.
- Bảo tồn và phát triển hoa văn, họa tiết Phật giáo truyền thống, tránh sự lai tạp với các yếu tố văn hóa không phù hợp.
- Quản lý pháp phục Tăng Ni và Phật tử để duy trì tính trang nghiêm, đồng thời phù hợp với khí hậu và bối cảnh văn hóa Việt Nam.
- Chuẩn hóa ngôn ngữ sử dụng trong các nghi thức, tụng niệm, đảm bảo tính thuần Việt nhưng vẫn giữ được tinh thần Phật giáo.

(c) Định hướng, quản lý và thực hiện nghi lễ Phật giáo

- Hướng dẫn các nghi lễ truyền thống của Phật giáo sao cho phù hợp với văn hóa dân tộc, tránh lai tạp các yếu tố ngoại lai không phù hợp.
- Xây dựng quy chế chuẩn hóa nghi lễ trong các đại lễ Phật giáo quốc gia, đảm bảo tính trang nghiêm và đúng tinh thần Phật giáo Việt Nam.
- Hướng dẫn các nghi lễ hàng ngày, lễ hội Phật giáo tại các tự viện phù hợp với từng tông phái nhưng vẫn thống nhất trong khuôn khổ của GHPGVN.

(d) Biên soạn và ấn hành các nghi thức tụng niệm Phật giáo thuần Việt

- Biên soạn và ấn hành nghi thức tụng niệm chung bằng tiếng Việt, dễ hiểu, dễ thực hành cho Phật tử tại gia và Tăng Ni.
- Đồng thời, bảo tồn nghi thức tụng niệm đặc thù của từng hệ phái, bao gồm Phật giáo Nguyên thủy, Phật giáo Đại thừa và các tông môn pháp phái.
- Hợp tác với các học giả Phật giáo, các bậc cao Tăng để đảm bảo nội dung tụng niệm giữ đúng tinh thần giáo pháp nhưng vẫn dễ dàng phổ biến đến đại chúng.

4.3.3. Lợi ích của mô hình hợp nhất

- Đồng bộ hóa công tác bảo tồn và phát triển văn hóa Phật giáo, tránh sự chồng chéo giữa hai ban.

- Thống nhất trong việc thực hành nghi lễ trên toàn quốc, đảm bảo tính truyền thống, tông môn pháp phái Phật giáo nhưng cũng thích ứng với xã hội hiện đại.
- Tăng cường tính trang nghiêm trong hoạt động Phật giáo, từ hình thức kiến trúc, mỹ thuật đến pháp phục, nghi thức tụng niệm.
- Nâng cao hiệu quả quản lý, tránh phân tán nguồn lực và tăng cường sự hợp tác giữa các hệ phái.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác hoằng pháp, giúp Phật tử dễ dàng tiếp cận và thực hành giáo lý thông qua các nghi thức chuẩn hóa.

4.4. Ban Giáo dục Phật giáo

4.4.1. Chức năng của Ban Giáo dục Phật giáo

Ban Giáo dục Phật giáo là một trong những cơ quan trọng yếu của GHPGVN, đảm nhiệm vai trò tổ chức, điều phối và phát triển nền giáo dục Phật học Việt Nam trong cả nước. Với mục tiêu đảm bảo chất lượng đào tạo Tăng Ni, nâng cao học thuật Phật giáo, và duy trì sự phát triển bền vững của giáo dục Phật giáo trong bối cảnh hiện đại, Ban Giáo dục Phật giáo cần được tinh gọn nhưng vẫn duy trì hiệu quả cao.

(a) Quản lý công tác giáo dục Phật giáo

- Giám sát và điều hành toàn bộ hệ thống giáo dục Phật giáo, bao gồm:
 - + Mầm non Phật giáo: Định hướng xây dựng mô hình giáo dục cho trẻ em tiếp cận Phật pháp từ sớm.
 - + Sơ cấp Phật học, Trung cấp Phật học: Đào tạo nền tảng Phật pháp và giới luật cho Tăng Ni trẻ.
 - + Cao đẳng Phật học, Đại học Phật giáo: Xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học gồm Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học với chuẩn mực học thuật cao.
 - + Hệ đào tạo liên thông và quốc tế: Phối hợp với các tổ chức giáo dục Phật giáo quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.
- Xây dựng chuẩn chương trình giảng dạy từ sơ cấp đến đại học, đảm bảo tính thống nhất, kế thừa và phát triển của nền học thuật Phật giáo Việt Nam.
- Quản lý chất lượng giảng viên và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo Tăng Ni.

(b) Đào tạo và cung ứng Tăng Ni tài cho các hoạt động giáo dục Phật giáo

- Phát triển các chương trình đào tạo giảng sư, giáo thọ sư để giảng dạy tại các trường lớp Phật học.
- Định hướng bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho Tăng Ni có chuyên môn giảng dạy, đảm bảo trình độ sư phạm đạt tiêu chuẩn giáo dục hiện đại.
- Tạo chính sách hỗ trợ học tập và nghiên cứu cho Tăng Ni theo học các chương trình Phật học từ cơ bản đến nâng cao.
- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa giáo dục Phật giáo và các chương trình đào tạo liên ngành, giúp Tăng Ni có kiến thức toàn diện, phục vụ hoằng pháp và nghiên cứu khoa học Phật giáo.

(c) Xây dựng, phát triển và bảo trì các cơ sở giáo dục Phật giáo

- Lập kế hoạch xây dựng và phát triển hệ thống trường lớp Phật học, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của Tăng Ni và cư sĩ.
- Cải tiến cơ sở vật chất tại các học viện, trường trung cấp, cao đẳng và đại học Phật giáo, đảm bảo điều kiện học tập hiện đại nhưng vẫn giữ được tinh thần truyền thống Phật giáo.
- Phát triển thư viện Phật học số hóa, giúp lưu trữ và phổ biến giáo lý Phật giáo một cách rộng rãi, dễ dàng tiếp cận.
- Đầu tư vào hệ thống học trực tuyến, cho phép Tăng Ni và Phật tử tiếp cận chương trình học từ xa mà vẫn đảm bảo chất lượng giáo dục.

4.4.2. Lợi ích của mô hình tập trung Ban Giáo dục Phật giáo

- Tạo sự thống nhất và nâng cao chất lượng giáo dục Phật giáo: Việc quản lý tập trung giúp hệ thống giáo dục Phật giáo có sự đồng bộ từ chương trình học đến phương pháp giảng dạy.
- Tăng cường năng lực giảng dạy và nghiên cứu: Cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở giáo dục Phật giáo.
- Phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục: Đầu tư bài bản vào các trường Phật học, giúp nâng cao trải nghiệm học tập của Tăng Ni.
- Mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế: Liên kết với các tổ chức Phật giáo nước ngoài để trao đổi học thuật và nghiên cứu.

4.5. Ban Tài chính và An sinh xã hội: Hợp nhất Ban Kinh tế - Tài chính và Ban Từ thiện Xã hội

4.5.1. Bản chất tinh giản

Mô hình tinh giản này dựa trên nguyên tắc hợp nhất Ban Kinh tế - Tài chính và Ban Từ thiện Xã hội, vì cả hai đều có chung mục tiêu quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các công tác an sinh xã hội của GHPGVN. Việc hợp nhất không chỉ giúp nâng cao hiệu quả trong quản lý nguồn lực mà còn tối ưu hóa việc điều phối các chương trình từ thiện, an sinh xã hội dưới sự quản lý tài chính minh bạch và bền vững.

4.5.2. Chức năng của Ban Tài chính và An sinh xã hội

(a) Quản lý các tài sản, cơ sở vật chất của GHPGVN

- Giám sát, bảo trì và tối ưu hóa việc sử dụng các cơ sở vật chất thuộc quyền quản lý của GHPGVN, bao gồm chùa, tự viện, học viện Phật giáo, trung tâm nghiên cứu, cơ sở từ thiện, và các quỹ đất do GHPGVN quản lý.
- Xây dựng các cơ chế quản lý tài sản minh bạch, đảm bảo tài sản của GHPGVN được sử dụng hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.
- Định hướng quản lý tài chính bền vững cho các tự viện, trung tâm giáo dục và các cơ sở từ thiện trực thuộc GHPGVN.

(b) Vận động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính Phật giáo

- Điều phối các quỹ tài chính phục vụ cho hoạt động Phật sự, giáo dục, hoằng pháp, từ thiện, xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Xây dựng hệ thống minh bạch tài chính, đảm bảo nguồn thu từ cúng dường, đóng góp xã hội, và các chương trình vận động tài chính được sử dụng đúng mục đích.
- Kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm để huy động nguồn lực phục vụ cho các chương trình giáo dục, hoằng pháp và từ thiện xã hội.
- Phát triển các mô hình kinh tế tự chủ cho GHPGVN, nhằm tạo nguồn thu ổn định để duy trì hoạt động lâu dài.

(c) Xây dựng, quản lý và bảo trì các cơ sở từ thiện Phật giáo

- Chịu trách nhiệm phát triển, duy trì và nâng cấp các trung tâm từ thiện Phật giáo như:

- + Trung tâm dưỡng lão: Chăm sóc người cao tuổi không nơi nương tựa theo tinh thần từ bi của Phật giáo.

- + Trung tâm trẻ mồ côi: Đảm bảo môi trường sống và giáo dục đạo đức cho trẻ em không nơi nương tựa.

- + Trung tâm Tuệ Tĩnh đường, bệnh viện, phòng khám Phật giáo: Cung cấp dịch vụ y tế miễn phí hoặc chi phí thấp cho người nghèo, đồng thời kết hợp y học cổ truyền và Phật giáo trong điều trị.

- + Các cơ sở hỗ trợ người yếu thế: Hỗ trợ người khuyết tật, người vô gia cư, phụ nữ đơn thân, nạn nhân của thiên tai, dịch bệnh.

(d) Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội Phật giáo

- Triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng: Cấp phát thực phẩm, quần áo, nhu yếu phẩm cho người nghèo.

- Điều phối chương trình cứu trợ khẩn cấp trong các tình huống thiên tai, bão lũ, dịch bệnh.

- Kết hợp với các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương để xây dựng chương trình an sinh bền vững.

- Xây dựng các mô hình kinh tế cộng đồng gắn với từ thiện Phật giáo, như các dự án đào tạo nghề cho người nghèo, hỗ trợ vốn sản xuất cho người có hoàn cảnh khó khăn.

4.5.3. Lợi ích của mô hình hợp nhất

- Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn tài chính Phật giáo, giúp quản lý và phân bổ quỹ một cách hiệu quả, tránh thất thoát, chồng chéo.

- Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa tài chính và hoạt động an sinh xã hội, đảm bảo nguồn lực tài chính được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả cao nhất.

- Nâng cao hiệu suất điều hành của GHPGVN, giúp giảm bớt các tầng nấc quản lý không cần thiết, đồng thời gia tăng hiệu quả công tác từ thiện xã hội.

- Phát triển các mô hình kinh tế bền vững cho GHPGVN, đảm bảo nguồn thu lâu dài để duy trì các hoạt động Phật sự và an sinh xã hội.

- Đồng bộ hóa hệ thống cơ sở từ thiện Phật giáo, giúp các trung tâm dưỡng lão, mồ côi, bệnh viện Phật giáo hoạt động hiệu quả hơn.

4.6. Ban Hợp tác Quốc tế và Phật giáo Việt Nam Hải ngoại (Tên gọi cũ: Ban Phật giáo Quốc tế)

4.6.1. Chức năng của Ban Hợp tác Quốc tế và Phật giáo Việt Nam Hải ngoại

Ban Hợp tác Quốc tế và Phật giáo Việt Nam Hải ngoại đóng vai trò là cầu nối giữa GHPGVN và cộng đồng Phật giáo quốc tế, thúc đẩy hợp tác, trao đổi học thuật, văn hóa và tu học giữa các tổ chức Phật giáo trên thế giới. Ngoài ra, ban này còn có nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong việc duy trì sinh hoạt tu học và phát triển hệ thống Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

(a) Thiết lập quan hệ song phương với các tổ chức Phật giáo lớn trên thế giới

- Phát triển quan hệ chính thức với Hội Liên hữu Phật giáo thế giới (WFB, Thái Lan), Hội nghị Phật giáo châu Á vì hòa bình (ABCP, Mông Cổ), Hội nghị Thượng đỉnh Phật giáo thế giới (WBS, Nhật Bản), Diễn đàn Phật giáo thế giới (IBF, Trung Quốc), Liên minh Phật giáo quốc tế (IBC, Ấn Độ), Ủy Ban tổ chức quốc tế Đại lễ Vesak LHQ (ICDV, Thái Lan) và các tổ chức Phật giáo lớn khác.
- Đại diện GHPGVN tham gia các hội nghị, diễn đàn Phật giáo quốc tế, thúc đẩy tiếng nói của Phật giáo Việt Nam trong cộng đồng Phật giáo thế giới.
- Hợp tác với các tổ chức Phật giáo quốc tế trong các lĩnh vực hoằng pháp, giáo dục Phật học, từ thiện xã hội và bảo vệ môi trường.
- Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các Học viện Phật giáo Việt Nam với các trường đại học, các Viện nghiên cứu Phật học quốc tế, thúc đẩy trao đổi học thuật, đào tạo nhân tài Phật giáo.

(b) Chăm sóc sinh hoạt tu học của cộng đồng Phật tử Việt Nam ở hải ngoại

- Hỗ trợ tổ chức các khóa tu học, giảng pháp, hướng dẫn thực hành Phật pháp cho cộng đồng Phật tử Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài.
- Phối hợp với các tổ chức Phật giáo bản địa để hỗ trợ Phật tử Việt Nam hội nhập tôn giáo tại các quốc gia sở tại.
- Đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa Phật giáo Việt Nam trong nước và cộng đồng Phật tử hải ngoại, giúp bảo tồn văn hóa và truyền thống Phật giáo Việt

Nam.

(c) Thiết lập các Chi hội Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại

- Thành lập các Chi hội Phật giáo Việt Nam tại các quốc gia có cộng đồng Phật tử Việt Nam đông đảo, như Mỹ, Canada, Úc, các nước châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...
- Xây dựng mô hình quản lý, sinh hoạt của các Chi hội Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại theo chuẩn mực của GHPGVN, đồng thời phù hợp với pháp luật và văn hóa bản địa.
- Hỗ trợ các Tăng Ni Việt Nam ra nước ngoài hoằng pháp, giúp củng cố đời sống tâm linh cho cộng đồng Phật tử Việt Nam ở hải ngoại.

(d) Xây dựng các tự viện Việt Nam ở nước ngoài

- Định hướng và hỗ trợ việc xây dựng, phát triển các tự viện Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài để làm nơi tu học, sinh hoạt tâm linh cho cộng đồng Phật tử Việt Nam.
- Hỗ trợ tái thiết, bảo trì các ngôi chùa Việt Nam ở hải ngoại, giữ gìn bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam.
- Kết nối với chính quyền sở tại để đảm bảo tính hợp pháp và điều kiện phát triển bền vững của các cơ sở Phật giáo Việt Nam tại nước ngoài.

4.6.2. Lợi ích của mô hình Ban Hợp tác Quốc tế và Phật giáo Việt Nam Hải ngoại

- Nâng cao vị thế của GHPGVN trên trường quốc tế, tạo điều kiện để GHPGVN đóng góp tích cực vào các vấn đề Phật giáo toàn cầu.
- Hỗ trợ bảo tồn và phát triển Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại, giúp cộng đồng Phật tử Việt Nam duy trì truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoằng pháp, giáo dục, từ thiện, tạo điều kiện để GHPGVN tiếp cận các nguồn lực và tri thức Phật học toàn cầu.
- Xây dựng nền tảng vững chắc cho việc phát triển Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đảm bảo tính kế thừa và phát triển bền vững.

4.7. Viện Hàn lâm Phật học Việt Nam (tên gọi cũ: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam)

4.7.1. Chức năng của Viện Hàn lâm Phật học Việt Nam

Viện Hàn lâm Phật học Việt Nam đóng vai trò trung tâm trong việc phát triển nền học thuật Phật giáo nước nhà, đảm nhiệm chức năng nghiên cứu, biên dịch, xuất bản và tổ chức các hội thảo khoa học. Đồng thời, Viện còn có nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng Trị sự GHPGVN về các chính sách liên quan đến Phật giáo trong bối cảnh xã hội đương đại. Để nâng cao hiệu quả hoạt động, Viện cần được tổ chức theo mô hình học thuật chuyên sâu, với cơ chế vận hành linh hoạt nhưng đảm bảo tính hệ thống và khoa học.

(a) Biên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam

- Chủ trì và phối hợp với các học giả, dịch giả Phật giáo trong và ngoài nước để thực hiện biên dịch, hiệu đính và ấn hành Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam (tên gọi cũ là Đại tạng Kinh Việt Nam) theo chuẩn mực dịch thuật học thuật cao.
- Đảm bảo tính chính xác, nhất quán và sát với nguyên bản Pali, Sanskrit, Hán tạng để phục vụ nhu cầu nghiên cứu và thực hành Phật giáo tại Việt Nam.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại để số hóa Đại tạng Kinh, tạo cơ sở dữ liệu trực tuyến giúp Tăng Ni, Phật tử và giới nghiên cứu dễ dàng tiếp cận.

(b) Nghiên cứu, trước tác, phiên dịch và xuất bản các tủ sách Phật học mang tính nghiên cứu và ứng dụng

- Xây dựng tủ sách Phật học nghiên cứu chuyên sâu, bao gồm các tác phẩm triết học, luận giải kinh điển, phân tích lịch sử Phật giáo Việt Nam và thế giới.
- Hỗ trợ dịch thuật và biên tập các tác phẩm Phật học nước ngoài để bổ sung nguồn tư liệu học thuật chất lượng cao.
- Phát triển các tủ sách ứng dụng Phật giáo, giúp đưa giáo lý Phật học vào đời sống thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực như tâm lý học, y học, đạo đức xã hội và môi trường.
- Khuyến khích các công trình nghiên cứu liên ngành, kết hợp Phật học với các ngành khoa học xã hội, nhân văn, tâm lý học, kinh tế học nhằm nâng cao giá trị ứng dụng của Phật giáo trong xã hội hiện đại.

(c) Tổ chức Hội thảo, tọa đàm về Phật học, Phật giáo

- Định kỳ tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề để cập nhật các xu hướng nghiên cứu Phật học trong và ngoài nước.
- Xây dựng diễn đàn học thuật nhằm kết nối các nhà nghiên cứu Phật học, học giả quốc tế và giới trí thức Phật giáo Việt Nam.
- Đẩy mạnh việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, thúc đẩy trao đổi học thuật và đào tạo thế hệ nghiên cứu viên trẻ.
- Hỗ trợ xuất bản kỷ yếu hội thảo, báo cáo nghiên cứu chuyên đề, đóng góp tri thức có giá trị cho nền Phật học Việt Nam.

(d) Hiến kế cho Hội đồng Trị sự GHPGVN về các giải pháp Phật giáo đối với các vấn đề thời sự và cấp bách

- Đảm nhận vai trò tư vấn chiến lược cho Hội đồng Trị sự GHPGVN về các vấn đề liên quan đến chính sách tôn giáo, giáo dục, hoằng pháp, văn hóa và xã hội.
- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp Phật giáo đối với các vấn đề toàn cầu như môi trường, xung đột xã hội, biến đổi khí hậu, an sinh xã hội, y học Phật giáo.
- Xây dựng các báo cáo nghiên cứu, khuyến nghị chính sách nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược phát triển Phật giáo Việt Nam trong dài hạn.
- Tạo kênh đối thoại học thuật giữa Phật giáo và các hệ tư tưởng, triết học, tôn giáo khác nhằm thúc đẩy đối thoại liên tôn và hòa hợp xã hội.

4.7.2. Lợi ích của mô hình Viện Hàn lâm Phật học Việt Nam

- Nâng cao tính học thuật và vị thế của Phật giáo Việt Nam trong cộng đồng nghiên cứu quốc tế.
- Đảm bảo tính chuẩn mực, hệ thống và khoa học trong biên dịch và phát hành Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam, giúp Tăng Ni, Phật tử và giới học thuật có nguồn tư liệu chính xác và uy tín.
- Đẩy mạnh nghiên cứu Phật học ứng dụng, giúp Phật giáo đóng góp tích cực vào đời sống xã hội, y học, giáo dục, kinh tế và quản trị.

- Tăng cường vai trò cố vấn chiến lược của Viện đối với GHPGVN, giúp Giáo hội có định hướng phát triển bền vững và phù hợp với thời đại.
- Mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu Phật học, tạo cơ hội giao lưu học thuật và chia sẻ tri thức giữa Việt Nam và thế giới.

V. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT CÁC CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG PHẬT GIÁO

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ truyền thông, việc duy trì nhiều cơ quan báo chí riêng lẻ trong GHPGVN dẫn đến tình trạng phân tán nguồn lực, thiếu sự đồng bộ trong định hướng nội dung. Do đó, việc hợp nhất các kênh truyền thông thành một hệ thống tập trung là cần thiết để tối ưu hóa hoạt động, nâng cao chất lượng truyền bá giáo lý Phật giáo và mở rộng phạm vi ảnh hưởng.

5.1. Bối cảnh và nhu cầu tái cấu trúc báo chí Phật giáo Việt Nam

Trong thời đại chuyển đổi số và yêu cầu tinh giản bộ máy hành chính theo chủ trương chung của Nhà nước, hệ thống báo chí Phật giáo Việt Nam cũng cần được điều chỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tính thống nhất, chuyên sâu và phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Hiện nay, GHPGVN đang quản lý nhiều cơ quan báo chí, bao gồm kênh truyền hình, báo in, tạp chí, trang tin điện tử, mỗi đơn vị có vai trò và thế mạnh riêng. Tuy nhiên, sự phân tán trong quản lý và nội dung khiến việc vận hành chưa đạt hiệu quả tối ưu, đôi khi gây ra tình trạng thông tin không đồng nhất hoặc trùng lặp.

Vì vậy, việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống báo chí Phật giáo không chỉ nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý, mà còn giúp tập trung nguồn lực, gia tăng chất lượng nội dung, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của truyền thông Phật giáo trong thời đại công nghệ số.

5.2. Mô hình hợp nhất báo chí Phật giáo

5.2.1. Hợp nhất và nâng cấp hệ thống báo chí Phật giáo

- Kênh Truyền hình An Viên sẽ là kênh truyền hình chính thức của GHPGVN, có nhiệm vụ sản xuất và phát sóng các chương trình Phật giáo chuyên sâu, nâng cao chất lượng nội dung, phục vụ nhu cầu học tập và thực hành giáo lý của

Tăng Ni, Phật tử và công chúng.

- Cổng thông tin Phật giáo Việt Nam (phatgiao.org.vn) và Phật sự Online (phatsuonline.vn) sẽ được hợp nhất thành một nền tảng truyền thông số duy nhất, giúp tiết kiệm chi phí vận hành, đồng thời tạo ra một kênh thông tin thống nhất, có tính thẩm quyền cao và dễ dàng tiếp cận.

- Báo Giác Ngộ được nâng cấp thành báo chí Phật giáo toàn quốc, có Nguyệt san Giác Ngộ độc lập, trở thành cơ quan báo chí chính thống của Giáo hội, đảm nhận chức năng định hướng, quản lý và phát triển các nội dung truyền thông liên quan đến Phật giáo Việt Nam.

- Tạp chí Phật giáo được tái cấu trúc thành ba loại chính:

(i) Tạp chí Phật giáo Đại thừa: Chuyên sâu về giáo lý, triết học, nghi lễ, lịch sử và văn hóa Phật giáo Đại thừa.

(ii) Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy: Tập trung vào nghiên cứu kinh điển Pali, thực hành nguyên thủy và các chuyên đề liên quan đến truyền thống Phật giáo Nam tông.

(iii) Tạp chí Phật giáo Việt Nam: Do Viện Hàn lâm Phật học Việt Nam (tên gọi cũ là Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam) chủ quản.

5.2.2. Lợi ích của mô hình hợp nhất báo chí Phật giáo

- Thống nhất & đồng bộ thông tin: Giúp loại bỏ sự phân tán, chồng chéo trong quản lý, đảm bảo nội dung truyền thông đúng chủ trương, đường hướng của Giáo hội.

- Tận dụng nguồn lực hiệu quả: Kết nối nhân sự, cơ sở vật chất, công nghệ truyền thông để nâng cao chất lượng nội dung, tối ưu chi phí và thích ứng với xu hướng số hóa.

- Khẳng định vai trò chính danh của Giáo hội: Tránh sự chi phối từ bên ngoài, bảo vệ tính chính thống của thông tin Phật giáo.

- Tiếp cận mô hình truyền thông quốc tế: Nhiều tổ chức tôn giáo lớn trên thế giới đã thống nhất hệ thống truyền thông dưới một cơ quan trung ương để đảm bảo định hướng thông tin rõ ràng và quản lý hiệu quả.

5.2.3. Vai trò của các cơ quan truyền thông sau tái cấu trúc

- Kênh Truyền hình An Viên: Được phát triển thành kênh truyền hình chuyên biệt về Phật giáo, đảm bảo nội dung chất lượng cao, phục vụ nhu cầu hoằng pháp và giáo dục Phật học.
- Báo Giác Ngộ: Là cơ quan báo chí Phật giáo toàn quốc, đại diện chính thống của GHPGVN, cung cấp thông tin Phật sự, nghiên cứu, văn hóa, lịch sử và các vấn đề thời sự liên quan đến Phật giáo Việt Nam.
- Trang tin điện tử hợp nhất: Cung cấp tin tức Phật giáo chính thống, kết nối nhanh chóng với Tăng Ni, Phật tử trong nước và quốc tế, đồng thời là kênh truyền thông mạnh mẽ của Giáo hội trên nền tảng kỹ thuật số.
- Tạp chí Phật giáo Đại thừa, Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy, Tạp chí Phật giáo Việt Nam: Định hướng chuyên sâu theo từng truyền thống Phật giáo, giúp độc giả có nguồn nghiên cứu chất lượng và chính thống.

5.3. Ý nghĩa của việc tái cấu trúc báo chí Phật giáo

- Hiện đại hóa báo chí Phật giáo, giúp truyền tải giáo lý và giá trị đạo đức Phật giáo một cách hiệu quả, phù hợp với thời đại công nghệ số.
- Tạo ra một hệ thống truyền thông mạnh mẽ, có định hướng chiến lược rõ ràng, giúp Giáo hội kiểm soát và định hướng thông tin một cách chặt chẽ hơn.
- Gia tăng ảnh hưởng của Phật giáo trong không gian truyền thông đại chúng, từ đó giúp Phật giáo Việt Nam tiếp cận rộng rãi hơn với cộng đồng trong nước và quốc tế.
- Bảo tồn và phát triển giáo lý Phật giáo theo từng truyền thống, giúp Phật tử tiếp cận thông tin đúng đắn và sâu sắc hơn.

VI. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN TÍNH GỌN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

Hệ thống 34 Trường Trung cấp Phật học hiện nay giúp cung ứng nguồn nhân lực cho Giáo hội, nhưng cũng gây ra sự phân tán trong quản lý, tài chính và cơ sở vật chất. Việc hợp nhất thành 9 Trường Trung cấp Phật học liên tỉnh theo mô hình liên kết vùng giúp tạo điều kiện nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng bộ chương trình đào tạo và phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại.

Mô hình 9 trường Trung cấp Phật học liên tỉnh: (1) Miền Bắc (3 trường): Hà Nội, Quảng Ninh, Yên Bái; (2) Miền Trung (3 trường): Huế, Bình Định, Khánh Hòa; (3)

Miền Nam (3 trường): TP.HCM, Đồng Nai, Cần Thơ.

Lợi ích của mô hình hợp nhất: (i) Tạo trung tâm đào tạo lớn, có đội ngũ giảng sư chất lượng cao, cơ sở vật chất tốt; (ii) Thống nhất chương trình giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục Phật học đồng đều trên cả nước; (iii) Tăng cường hợp tác với Học viện Phật giáo Việt Nam, giúp Tăng Ni học liên thông lên Cử nhân, Thạc sĩ; (iv) Giảm chi phí vận hành, giúp Giáo hội tập trung đầu tư vào các lĩnh vực trọng yếu khác.

6.1. Giáo dục Đại học Phật giáo

Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện có 4 Học viện Phật giáo Việt Nam bao gồm:

- HV PGVN tại Hà Nội
- HV PGVN tại Huế
- HV PGVN tại TP. Hồ Chí Minh
- HV PGVN Nam tông Khmer (tại Cần Thơ)

Các học viện này đào tạo từ Cử nhân, Thạc sĩ đến Tiến sĩ Phật học, nhưng chỉ có HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh triển khai chương trình theo hệ thống tín chỉ từ năm 2006 và có hệ thống đào tạo đa ngành với 12 khoa chuyên sâu.

Đề xuất tinh gọn:

- Chuẩn hóa mô hình đào tạo tín chỉ cho tất cả Học viện Phật giáo nhằm đồng bộ chất lượng giảng dạy.
- Tăng cường tính chuyên sâu và hợp tác quốc tế để phát triển giáo dục Phật học đạt chuẩn quốc tế.
- Phát triển học viện Phật giáo theo chuyên ngành đặc thù (ví dụ: HVPGVN TP. HCM tập trung về Pali, Phật học Sanskrit, Triết học Phật giáo... HVPGVN Huế tập trung vào Phật học ứng dụng, văn hóa - nghi lễ, HVPGVN Hà Nội chuyên về nghiên cứu Hán truyền, HVPGVN Nam tông Khmer bảo tồn truyền thống Phật giáo Nam tông).

6.2. Giáo dục Cao đẳng Phật giáo

Hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có 9 Lớp Cao đẳng Phật học:

1. Cao đẳng Phật học Bà Rịa - Vũng Tàu
2. Cao đẳng Phật học Bạc Liêu
3. Cao đẳng Phật học Bình Định
4. Cao đẳng Phật học Cần Thơ
5. Cao đẳng Phật học Đồng Nai
6. Cao đẳng Phật học Hà Nội
7. Cao đẳng Phật học Thừa Thiên Huế
8. Cao đẳng Phật học Tiền Giang
9. Cao đẳng Phật học TP. Hồ Chí Minh

Đề xuất tinh gọn:

- Loại bỏ cấp đào tạo Cao đẳng Phật học vì hệ thống giáo dục Phật học quốc tế không có cấp đào tạo này, gây phân tán nguồn lực.
- Liên thông trực tiếp từ Trung cấp Phật học lên Cử nhân Phật học, theo đó, người tốt nghiệp Trung cấp Phật học có thể học thêm 2 năm tại Học viện Phật giáo để nhận bằng Cử nhân.
- Chuyển đổi các trường Cao đẳng Phật học thành chi nhánh của Học viện Phật giáo Việt Nam mà họ hợp tác đào tạo liên thông, nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy đồng bộ.

6.3. Giáo dục Trung cấp Phật học

Hiện nay, GHPGVN có 34 Trường Trung cấp Phật học, phân bố như sau:

(a) Miền Bắc có 6 trường:

1. Trường Trung cấp Phật học TP. Hà Nội
2. Trường Trung cấp Phật học Hải Phòng
3. Trường Trung cấp Phật học Nam Định
4. Trường Trung cấp Phật học Hải Dương
5. Trường Trung cấp Phật học Bắc Ninh
6. Trường Trung cấp Phật học Bắc Giang

(b) Miền Trung có 8 trường:

1. Trường Trung cấp Phật học Thừa Thiên Huế
2. Trường Trung cấp Phật học Đà Nẵng
3. Trường Trung cấp Phật học Quảng Nam
4. Trường Trung cấp Phật học Quảng Ngãi
5. Trường Trung cấp Phật học Bình Định
6. Trường Trung cấp Phật học Phú Yên

7. Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa
8. Trường Trung cấp Phật học Quảng Trị

(c) Miền Nam có 20 trường:

1. Trường Trung cấp Phật học TP. Hồ Chí Minh
2. Trường Trung cấp Phật học Cần Thơ
3. Trường Trung cấp Phật học Ninh Thuận
4. Trường Trung cấp Phật học Bình Thuận
5. Trường Trung cấp Phật học Lâm Đồng
6. Trường Trung cấp Phật học Bà Rịa - Vũng Tàu
7. Trường Trung cấp Phật học Đồng Nai
8. Trường Trung cấp Phật học Long An
9. Trường Trung cấp Phật học Tiền Giang
10. Trường Trung cấp Phật học Đồng Tháp
11. Trường Trung cấp Phật học Vĩnh Long
12. Trường Trung cấp Phật học Trà Vinh
13. Trường Trung cấp Phật học Bạc Liêu
14. Trường Trung cấp Phật học Sóc Trăng
15. Trường Trung cấp Phật học An Giang
16. Trường Trung cấp Phật học Bình Dương
17. Trường Trung cấp Phật học Kiên Giang
18. Trường Trung cấp Phật học Bến Tre
19. Trường Trung cấp Phật học Gia Lai
20. Trường Trung cấp Phật học Tây Ninh

6.4. Đề xuất hợp nhất thành 9 Trường Trung cấp Phật học liên tỉnh

6.4.1. Bối cảnh và nhu cầu tái cấu trúc

Việc tồn tại 34 trường Trung cấp Phật học gây ra sự phân tán nguồn lực, làm giảm hiệu suất giảng dạy và quản lý. Đề xuất hợp nhất thành 9 Trường Trung cấp Phật học liên tỉnh theo địa bàn chiến lược giúp tối ưu hóa tài nguyên, nâng cao chất lượng đào tạo, giảm chi phí quản lý và đảm bảo sự đồng bộ trong giảng dạy.

Mô hình này giúp tạo ra các trung tâm đào tạo Phật học liên vùng, đảm bảo rằng mỗi trường đều có đội ngũ giảng sư chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại và chương trình đào tạo tiêu chuẩn. Việc phân bổ theo 3 miền Bắc, Trung, Nam ; mỗi miền có 3 trường Trung cấp Phật học, sẽ giúp tối ưu hóa hệ thống giáo

dục Phật giáo trên toàn quốc.

6.4.2. Mô hình 9 Trường Trung cấp Phật học liên tỉnh

1. Trường Trung cấp Phật học Hà Nội (Trụ sở: Hà Nội)

- Gộp các tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ.
- Lợi ích: Hợp nhất các trường tại các tỉnh trọng yếu, tận dụng nền tảng học thuật mạnh mẽ của Hà Nội. Tạo điều kiện giao lưu với các trường đại học lớn, mở rộng hợp tác nghiên cứu Phật học.

2. Trường Trung cấp Phật học Đông Bắc (Trụ sở: Quảng Ninh)

- Gộp các tỉnh: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lào Cai, Hà Giang.
- Lợi ích: Quảng Ninh là trung tâm du lịch tâm linh và có nền Phật giáo phát triển mạnh (Yên Tử). Phát triển đào tạo Phật học kết hợp với bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo miền núi phía Bắc.

3. Trường Trung cấp Phật học Tây Bắc (Trụ sở: Yên Bái)

- Gộp các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.
- Lợi ích: Hỗ trợ phát triển Phật giáo tại vùng dân tộc thiểu số, kết hợp với nghiên cứu Phật giáo Nam Tông.

4. Trường Trung cấp Phật học Bắc Trung Bộ (Trụ sở: Thừa Thiên Huế)

- Gộp các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.
- Lợi ích: Huế là kinh đô Phật giáo miền Trung, có hệ thống Phật học lâu đời và đội ngũ giảng sư uy tín. Liên kết trực tiếp với Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế, nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Trường Trung cấp Phật học Nam Trung Bộ (Bắc) (Trụ sở: Bình Định)

- Gộp các tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.
- Lợi ích: Bình Định có nền Phật học vững chắc và nhiều chùa, tự viện nổi tiếng. Tạo điều kiện phát triển đào tạo tập trung, tối ưu cơ sở vật chất và nhân sự

giảng dạy.

6. Trường Trung cấp Phật học Nam Trung Bộ (Nam) (Trụ sở: Khánh Hòa)

- Gộp các tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.
- Lợi ích: Khánh Hòa là trung tâm Phật giáo lớn với nhiều chùa cổ và các chương trình đào tạo Phật học phát triển mạnh. Hỗ trợ phát triển mô hình đào tạo thực nghiệm kết hợp với du lịch tâm linh.

7. Trường Trung cấp Phật học TP.HCM (Trụ sở: TP. Hồ Chí Minh)

- Phạm vi: TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.
- Lợi ích: Đây là trung tâm Phật học lớn nhất miền Nam với hệ thống đào tạo chuyên sâu. Kết nối với Học viện Phật giáo Việt Nam để triển khai mô hình giảng dạy chất lượng cao.

8. Trường Trung cấp Phật học miền Đông Nam Bộ (Trụ sở: Đồng Nai)

- Gộp các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh.
- Lợi ích: Đồng Nai có vị trí chiến lược, gần TP.HCM, thuận lợi cho công tác giảng dạy. Đảm bảo môi trường đào tạo chất lượng với cơ sở vật chất hiện đại.

9. Trường Trung cấp Phật học miền Tây Nam Bộ (Trụ sở: Cần Thơ)

- Gộp các tỉnh: Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Hậu Giang, Cà Mau.
- Lợi ích: Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hỗ trợ phát triển Phật giáo Nam Tông Khmer và kết hợp với mô hình giáo dục quốc tế.

6.4.3. Lợi ích của việc hợp nhất hệ thống Trung cấp Phật học

- Tối ưu hóa nguồn lực: Tiết kiệm chi phí, nhân lực, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo.
- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Đội ngũ giảng sư trình độ cao hơn, chương trình đào tạo chuyên sâu hơn.
- Đồng bộ hóa chương trình giảng dạy: Hệ thống đào tạo được tiêu chuẩn hóa trên toàn quốc.

- Tăng cường hợp tác quốc tế: Các trường liên tỉnh có điều kiện hợp tác với học viện và tổ chức Phật giáo quốc tế.
- củng cố vị trí Phật giáo tại các trung tâm học thuật: Đặt trụ sở tại các thành phố lớn giúp nâng cao uy tín hệ thống đào tạo.

Việc hợp nhất 34 trường Trung cấp Phật học thành 9 Trường liên tỉnh không chỉ giúp tinh giản bộ máy, nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn tạo điều kiện cho giáo dục Phật giáo Việt Nam hội nhập quốc tế một cách vững chắc và hiệu quả.

VII. KẾT LUẬN

Quá trình cải tổ và tinh gọn bộ máy hành chính GHPGVN không chỉ là một sự thay đổi cơ cấu tổ chức đơn thuần, mà còn là một bước cải cách chiến lược, có tầm nhìn dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu nguồn lực và hướng đến sự phát triển bền vững của Phật giáo Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước đổi mới mô hình quản lý và hội nhập sâu rộng với thế giới, Giáo hội cần một mô hình tổ chức tinh gọn nhưng hiệu quả, kế thừa truyền thống nhưng không ngừng đổi mới, để thích ứng với thời đại và phục vụ tốt hơn cho Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước.

7.1. Tinh giản bộ máy để phù hợp với bối cảnh thời đại

Tinh gọn bộ máy hành chính là xu thế tất yếu trong bối cảnh đất nước đang đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại, linh hoạt và hiệu quả hơn. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, với vai trò là tổ chức lãnh đạo tinh thần và quản lý các hoạt động Phật sự trên cả nước, không thể đứng ngoài xu hướng chung này.

Việc cắt giảm cấp trung gian, hợp nhất các ban trung ương và tái cấu trúc hệ thống tổ chức sẽ giúp tinh giản bộ máy nhưng không làm suy giảm hiệu suất, mà trái lại còn giúp các hoạt động Phật sự được triển khai nhanh chóng hơn, tránh tình trạng chồng chéo nhiệm vụ, lãng phí nguồn lực và kém hiệu quả trong điều hành.

Hơn nữa, việc tinh giản bộ máy không phải là cắt giảm số lượng đơn thuần, mà là tối ưu hóa cơ cấu tổ chức để nâng cao chất lượng quản trị và hiệu suất vận hành, tạo ra một hệ thống hành chính GHPGVN thông minh, linh hoạt và thích nghi với xu thế hiện đại.

7.2. Nâng cao chất lượng đào tạo, truyền thông và quản lý Phật sự

Bên cạnh việc tinh gọn bộ máy, GHPGVN cũng đặt mục tiêu nâng cao chất lượng quản lý Phật sự, cải thiện hệ thống giáo dục Phật học và hiện đại hóa truyền thông Phật giáo. Đây là ba lĩnh vực quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XXI.

- Về giáo dục Phật học, việc hợp nhất các trường Trung cấp Phật học thành các cơ sở liên tỉnh giúp tăng cường chất lượng giảng dạy, chuẩn hóa chương trình đào tạo và mở rộng cơ hội học tập cho Tăng Ni. Việc liên kết chặt chẽ giữa các bậc học từ Trung cấp - Cao đẳng - Đại học - Sau đại học giúp hệ thống giáo dục Phật giáo trở nên chuyên nghiệp, thống nhất và đáp ứng tiêu chuẩn học thuật quốc tế.

- Về truyền thông Phật giáo, việc hợp nhất và hiện đại hóa các cơ quan báo chí Phật giáo sẽ giúp xây dựng một hệ thống truyền thông mạnh mẽ, thống nhất và có sức lan tỏa cao. Báo Giác Ngộ trở thành cơ quan báo chí Phật giáo toàn quốc, Kênh Truyền hình An Viên là kênh truyền hình chính thức của Giáo hội, và các trang tin điện tử được hợp nhất để tạo một nền tảng truyền thông thống nhất, tiết kiệm chi phí nhưng nâng cao hiệu quả. Điều này sẽ giúp tăng cường ảnh hưởng của Phật giáo trong cộng đồng, truyền bá giáo lý sâu rộng hơn, đồng thời bảo vệ tính chính danh và định hướng thông tin chính xác về Phật giáo.

- Về quản lý Phật sự, việc cải tổ giúp GHPGVN hoạt động linh hoạt hơn, triển khai Phật sự nhanh hơn, kết nối hiệu quả hơn với các cấp Giáo hội và Tăng Ni, Phật tử, đồng thời tạo ra một cơ chế quản lý minh bạch, công bằng và bền vững. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý Phật sự cũng là một bước tiến quan trọng để giúp Giáo hội thích nghi với thời đại mới, giảm bớt thủ tục hành chính truyền thống, tăng cường tương tác trực tuyến giữa các cơ quan trong Giáo hội.

7.3. Hướng đến một GHPGVN vững mạnh và bền vững

Việc tinh giản bộ máy không chỉ là một giải pháp hành chính, mà còn là một chiến lược phát triển dài hạn giúp GHPGVN hoạt động hiệu quả hơn, tận dụng tốt hơn nguồn lực sẵn có và phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của Phật giáo trong nước cũng như hội nhập quốc tế.

Cải tổ bộ máy hành chính GHPGVN là một bước chuyển mình mang tính lịch sử, giúp Giáo hội bước vào một kỷ nguyên phát triển bền vững, linh hoạt, minh bạch và thích nghi với thời đại. Khi bộ máy tổ chức gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hệ thống giáo dục Phật học được nâng cấp, truyền thông Phật giáo được hiện đại hóa và các hoạt động Phật sự được triển khai nhanh chóng, Giáo hội sẽ ngày

càng có sức mạnh nội tại, giữ vững vai trò lãnh đạo tinh thần cho Tăng Ni, Phật tử và đóng góp tích cực hơn cho xã hội.

Đây chính là con đường để GHPGVN phát triển mạnh mẽ, đảm bảo tính kế thừa truyền thống nhưng đồng thời sẵn sàng hội nhập và thích nghi với thời đại mới, đưa Phật giáo Việt Nam tiến xa hơn trên con đường hoằng pháp và phụng sự nhân sinh.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04/3/2025

Thượng tọa Thích Nhật Từ Ủy viên thường trực HĐTS GHPGVN; Phó Viện trưởng – Tổng thư ký Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam; Phó Viện trưởng thường trực HVPGVN tại TP.HCM; Phó Trưởng ban thường trực Ban Phật giáo quốc tế Trung ương.

Bài viết được phát triển từ bài Tham luận gửi Đại hội Đại biểu Phật giáo TP.HCM năm 2022

Ghi chú: Bài viết thể hiện quan điểm, cách hành văn và lập luận của tác giả.